



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT

*(Mã số doanh nghiệp 3500387294 đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19/7/2011 tại  
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NÀY ĐƯỢC LƯU GIỮ TẠI:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT**

Trụ sở chính: 167/10 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 3848255 Fax: (064) 3848353

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Ông Mai Văn Phụng – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: 167/10 Đường 30/4, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 3838676 Fax: (064) 3848353

## MỤC LỤC



### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

1. Những sự kiện quan trọng:
2. Quá trình phát triển
3. Định hướng phát triển

### **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty**

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

### **III. Báo cáo của Ban Giám đốc**

1. Báo cáo tình hình tài chính
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

### **IV. Báo cáo tài chính**

### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

### **VI. Các công ty có liên quan**

### **VII. Tổ chức và nhân sự**

### **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Những sự kiện quan trọng:

- + Việc thành lập:
- Công ty TNHH Hải Việt được thành lập từ năm 1990, năm 1991 bắt đầu đi vào hoạt động với tên giao dịch là HAVICO.
- Công ty TNHH Hải Việt đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần Hải Việt từ tháng 4-2000. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 13 tỷ 600 triệu đồng. Đến nay, vốn điều lệ của công ty là 62.637.200.000 đồng.
- + Niêm yết: bắt đầu giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán của các tổ chức chưa niêm yết (UPCOM) từ ngày 27/8/2010.

### 2. Quá trình phát triển

- *Ngành nghề kinh doanh:* Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, bán buôn thực phẩm, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.
- *Tình hình hoạt động:*
- + Từ năm 1995 HAVICO bắt đầu sản xuất các mặt hàng tinh chế, ăn liền cao cấp như sushi, sashimi, chả giò cao cấp... xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Nhật Bản.
- + Sau 20 năm hoạt động, đến nay HAVICO là một trong những đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất xuất khẩu thủy sản cao cấp, chủ yếu cung cấp cho thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mỹ, Úc, U.A.E. và các nước Châu Á khác.

### 3. Định hướng phát triển

- + *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*
- Ổn định và phát triển các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.
- Phát triển bền vững trên cơ sở ổn định và phát triển đồng bộ tất cả các nguồn lực.
- + *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*
- Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất theo hướng chuyên hóa, hiện đại hoá, tối ưu hóa năng suất lao động. Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực của công ty, giữ được nhịp độ tăng trưởng và ổn định.
- Nâng cao chất lượng, ổn định nguồn nhân lực.
- Thực hành "tiết kiệm", thực hiện việc theo dõi, thống kê, phân tích xu hướng các quá trình - sản phẩm nhằm giảm thiểu các lãng phí trong toàn hệ thống.
- Duy trì thị trường khách hàng truyền thống, mở rộng các thị trường xuất khẩu tiềm năng.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

Trong năm 2011 toàn thể công ty đã nỗ lực thực hiện kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên 2011. Kết quả đạt được các chỉ số tài chính cơ bản như sau:

- Tổng doanh thu: 1.196,20 tỷ đồng, tăng 30,21 % so với năm 2010;
  - Kim ngạch xuất khẩu: 52,70 triệu USD tăng 19,62 % so với năm 2010;
  - Thu nhập trước thuế đạt: 22,23 tỷ đồng giảm 3,98% so với năm 2010;
- (Số liệu bao gồm Hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC)

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)



3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

### III. Báo cáo của Ban Giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
Tổng tài sản / Tổng nợ phải trả	Lần	1.21	1.41
Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1.13	1.26
Tổng tiền & các khoản đầu tư ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn.	Lần	0.20	0.33
Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần + doanh thu tài chính.	%	1.84	2.55
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần + doanh thu tài chính.	%	1.51	2.07
Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	3.24	5.64
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2.66	4.58
Lợi nhuận sau thuế / Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	%	15.65	15.69

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

1	Vốn chủ sở hữu hiện có trên BCTC 31/12	106.747.002.332
2	Tài sản lưu động & Đầu tư ngắn hạn	548.227.171.663
3	Nợ ngắn hạn	483.922.235.388
4	Vốn sử dụng cho ngắn hạn: Vốn lưu động ròng: (2) - (3)	64.304.936.275
5	=> Tỷ lệ vốn tự có/ Tài sản lưu động: (4) / (2)	11,73%
6	Tài sản cố định & Đầu tư dài hạn	78.938.985.559
7	Nợ dài hạn	36.496.919.502
8	Vốn sử dụng cho trung hạn: Vốn cố định ròng: (6)-(7)	42.442.066.057
9	=> Tỷ lệ vốn tự có / Tài sản cố định: (8) / (6)	53,77%

1	Vốn chủ sở hữu	106.747.002.332
2	Nợ phải trả	520.419.154.890
3	Tổng tài sản (Nợ phải trả + Vốn chủ sở hữu)	627.166.157.222
4	=>Tỷ lệ nợ: (Tổng nợ / Tổng tài sản)	0,83
5	=>Tỷ lệ nợ/ Vốn cổ phần	4,88
6	Tỷ suất lợi nhuận / Tổng tài sản (ROA-Return On Asssets)	3,24%
7	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu ( ROS-Return On Sales)	1,84%
8	Hệ số luân chuyển hàng tồn kho	
	(Giá vốn hàng bán / tồn kho trung bình)	0,33 lần/tháng
9	<=> Luân chuyển tồn kho	91 ngày
10	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn)	1,13
11	Hệ số khả năng thanh toán nợ nhanh (Vốn khả dụng / Nợ ngắn hạn)	0,13

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)
  - Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:
    - + Cổ phiếu phổ thông: 6.263.720
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:
    - + Cổ phiếu phổ thông: 5.953.720
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)
  - Số lượng cổ phiếu được mua lại:
    - + Cổ phiếu phổ thông: 310.000
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: **16.706.772.863** (*Đây là số liệu Lợi nhuận năm 2011 chưa phân phối, số liệu cổ tức chính thức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định*)

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kế hoạch đề ra cho năm.

## 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Các biện pháp kiểm soát.....

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Ổn định và phát triển các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.
- Phát triển bền vững trên cơ sở ổn định và phát triển đồng bộ tất cả các nguồn lực.

## IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

*(Được công bố kèm theo Báo cáo thường niên này).*

## V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

*(Gửi kèm theo Báo cáo thường niên này)*

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- Các nhận xét đặc biệt.

### 2. Kiểm toán nội bộ

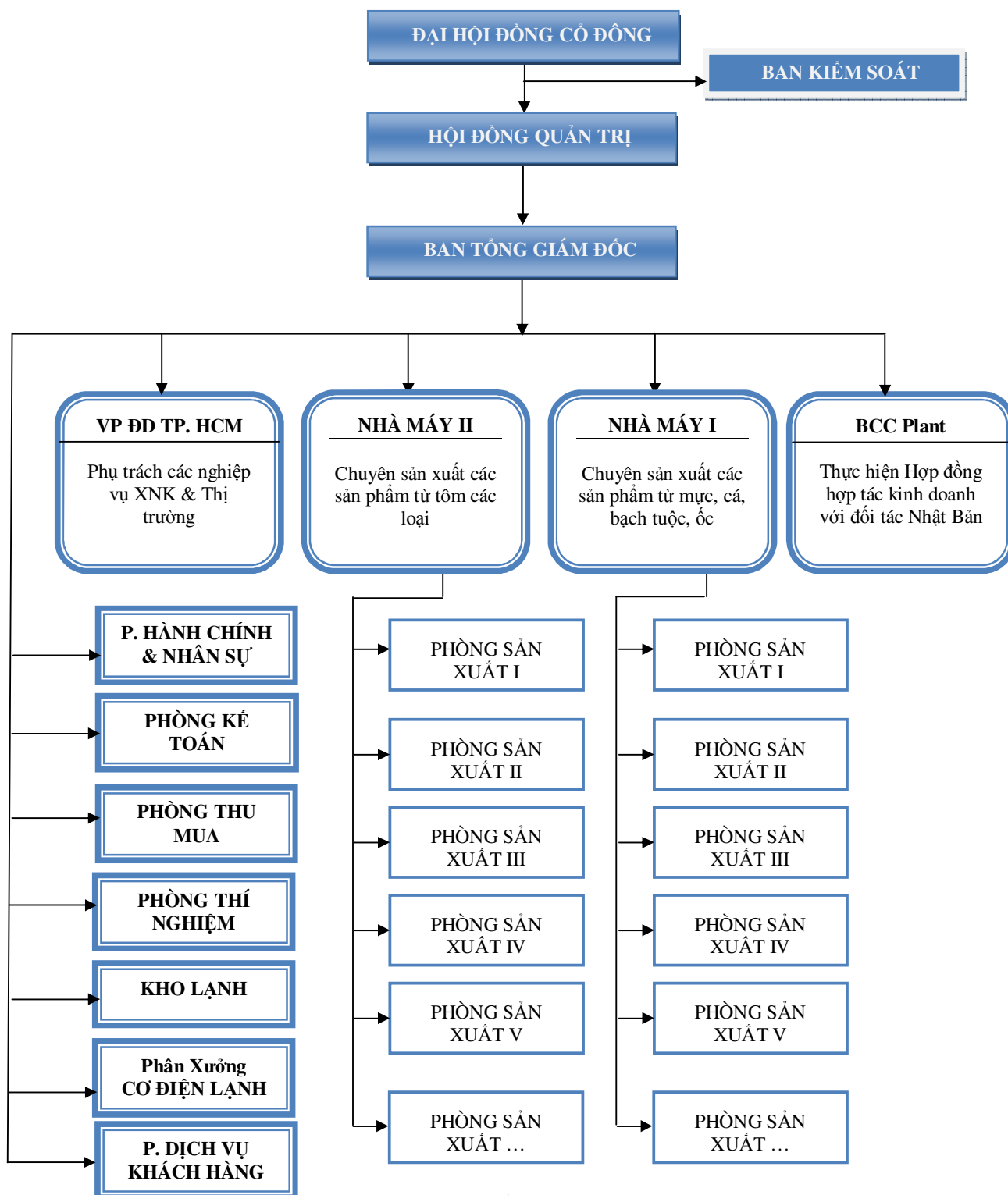
- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

### VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

### VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



- Tóm tắt lý lịch thành viên ban điều hành

## 5. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám Đốc

### 5.1 Danh sách thành viên Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
TRẦN HỮU CHINH	Chủ tịch
LÊ VĂN DŨNG	Phó Chủ tịch
PHAN THANH CHIẾN	Ủy viên
JUN ISHIKURA	Ủy viên

#### a. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên:	<b>TRẦN HỮU CHINH</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1948
Nơi sinh:	Hòa Vang, Đà Nẵng
CMND:	020056848
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	14C-10 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ Quản trị, Kỹ sư Hóa
Quá trình công tác	
+ Từ 1966 – 1972:	Du học ở New Zealand – Kỹ sư hóa
+ Từ 1973 – 1975:	Trung tâm khuyến khích xuất cảng Sài Gòn
+ Từ 1976 – 1989:	Sở Ngoại Thương TPHCM – Công ty Imexco
+ Từ 1989 – tháng 4/2012:	Công ty Fideco. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần FIDECO
+ Từ 1991 đến nay:	Công ty cổ phần Hải Việt
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hải Việt
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/03/2012):	
+ Đại diện sở hữu:	
+ Cá nhân sở hữu:	69.030 cổ phần, chiếm 1,1021 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

#### b. Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên:	<b>LÊ VĂN DŨNG</b>
Giới tính:	Nam



<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/06/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Bình Dương
<i>CMND:</i>	Số 273456929 cấp ngày 04/09/2008 tại CA BR-VT
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Bình Dương
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	5/2 Phan Chu Trinh, Phường 2, TP Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Kinh tế TP HCM – Quản lý kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
+ Từ 1980 – 1986:	Ủy ban Kế hoạch Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo
+ Từ 1987 – 1988:	Ban Kế hoạch huyện Côn Đảo
+ Từ 1988 đến nay:	Công ty TNHH Côn Đảo. Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng thành viên/Giám đốc Công ty TNHH Côn Đảo.
+ Từ 1991 đến nay:	Công ty CP Hải Việt
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Việt
<i>Số CP nắm giữ (thời điểm 09/03/2012):</i>	648.810 cổ phần, chiếm 10,3583% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	629.990 cổ phần, chiếm 10,0578% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	18.820 cổ phần, chiếm 0,3005% vốn điều lệ
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không

### **c. Thành viên Hội Đồng Quản Trị**

<i>Họ và tên:</i>	<b>PHAN THANH CHIẾN</b>
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	17/01/1955
<i>Nơi sinh:</i>	Đà Nẵng
<i>CMND:</i>	024039283, ngày cấp 07/10/2002, nơi cấp: CA Tp.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Đà Nẵng
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	453/38 Nguyễn Đình Chiểu, P5, Quận 3, TP HCM
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Thủy sản



**Quá trình công tác**

+ Từ 1979 – 1990:	Trại thực nghiệm Nông ngư Bầu Cá Đồng Nai
+ Từ 1991 đến nay :	Công ty cổ phần Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/3/2012):	1.335.040 cổ phần, chiếm 21,31 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	1.335.040 cổ phần, chiếm 21,31 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Tên: Trần Thị Thanh, Mối quan hệ: Vợ Nắm giữ: 71.190 CP, chiếm 1,1365% vốn điều lệ

**d. Thành viên Hội Đồng Quản Trị**

Họ và tên:	<b>JUN ISHIKURA</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/03/1949
Nơi sinh:	Kyoto Prefecture, Nhật Bản
Passport :	TH1715008
Quốc tịch:	Nhật Bản
Dân tộc:	Nhật Bản
Quê quán:	Nhật Bản
Địa chỉ thường trú:	861 Uoya Miyazu, Kyoto, Prefecture, Nhật Bản
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Thủy sản HOKKAIDO
Quá trình công tác:	
Từ 1976 – nay:	Công ty Kanetoku. Chức vụ hiện tại: Giám đốc
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Hải Việt
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/3/2012):	983.670 cổ phần, chiếm 15,7042 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	983.670 cổ phần, chiếm 15,7042 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

**5.2 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
VĂNG NGỌC PHƯƠNG	Trưởng ban kiểm soát
PHAN PHỤNG LỘC	Kiểm soát viên
VÕ HÙNG PHONG	Kiểm soát viên

**a. Trưởng Ban Kiểm Soát**

*Họ và tên:* **VĂNG NGỌC PHƯƠNG**  
*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 15/01/1953  
*Nơi sinh:* Long Đất – Bà Rịa Vũng Tàu  
*CMND:* 270009272  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Bà Rịa - Vũng Tàu  
*Địa chỉ thường trú:* 459/24 Trương Công Định, P7, Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu  
*Trình độ văn hóa:* 12/12  
*Trình độ chuyên môn:* Đại học – Quản Trị Kinh Doanh  
*Quá trình công tác*  
*+ Từ 1976 – 1987:* Sở VH TT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
*+ Từ 1987 đến nay:* Công ty TNHH Côn Đảo  
*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:* Trưởng Ban Kiểm soát  
*Số CP nắm giữ (thời điểm 09/3/2012):* 43.220 cổ phần, chiếm 0,6900 % vốn điều lệ  
*+ Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
*+ Cá nhân sở hữu:* 43.220 cổ phần, chiếm 0,6900 % vốn điều lệ  
*Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:* Không

**b. Thành viên Ban Kiểm Soát**

*Họ và tên:* **PHAN PHỤNG LỘC**  
*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 01/01/1967  
*Nơi sinh:* Quảng Nam  
*CMND:* Số 024074743 cấp ngày 19/9/2007 tại CA TP. HCM  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Quảng Nam



<i>Địa chỉ thường trú:</i>	16 Đường số 3, cư xá Bình Thới, P8, Quận 11, TP HCM
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Sư Phạm Ngoại Ngữ Đà Nẵng
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 1990 – 1998:</i>	Hướng dẫn viên du lịch
+ <i>Từ 1998 – 1999:</i>	P. Trưởng đại diện Đại học Dân Lập Duy Tân tại TP HCM
+ <i>Từ 1999 đến nay:</i>	Công ty CP Hải Việt
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát
<i>Số CP nắm giữ (thời điểm 09/3/2012):</i>	7.710 cổ phần, chiếm 0,1231 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	0 cổ phần
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	7.710 cổ phần, chiếm 0,1231 % vốn điều lệ
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không

### **c. Thành viên Ban Kiểm Soát - VÕ HÙNG PHONG**

<i>Họ và tên:</i>	<b>VÕ HÙNG PHONG</b>
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	20/11/1968
<i>Nơi sinh:</i>	TP HCM
<i>CMND:</i>	Số 021959346 cấp ngày 05/01/2002 tại CA TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	TP HCM
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	18/1 Phan Văn Hớn, Bà Điểm, Hóc Môn, TP HCM
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài Chính Kế Toán
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 1990 – 1994:</i>	Nhân viên phòng tài chính huyện Hóc Môn
+ <i>Từ 1994 đến nay:</i>	Công ty CP Hải Việt
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát
<i>Số CP nắm giữ (thời điểm 09/3/2012):</i>	3.070 cổ phần, chiếm 0,0490 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	0 cổ phần
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	3.070 cổ phần, chiếm 0,0490 % vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ  
phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Không

### 5.3 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
PHAN THANH CHIẾN	Tổng Giám đốc
MAI VĂN PHỤNG	Phó Tổng Giám đốc
NGUYỄN NGỌC THANH	Phó Tổng Giám đốc
NGÔ VĂN HẢI	Phó Tổng Giám đốc

a. **Tổng Giám đốc: PHAN THANH CHIẾN (Xem lý lịch tại phần HĐQT)**

b. **Phó Tổng Giám đốc:**

Họ và tên: **MAI VĂN PHỤNG**  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 28/12/1968  
Nơi sinh: Bến Tre  
CMND: 273043128 cấp ngày 13/7/2000 tại CA BR-VT  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Bến Tre  
Địa chỉ thường trú: 53/22 Lê Quang Định, P.Thắng Nhất, Vũng Tàu, Bà Rịa,  
Vũng Tàu  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Đại học Tài Chính Kế Toán  
Quá trình công tác  
+ Từ 1991 đến nay Công ty cổ phần Hải Việt  
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ  
chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hải Việt  
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/3/2012): 221.910 cổ phần, chiếm 3,5428% vốn điều lệ  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
+ Cá nhân sở hữu: 221.910 cổ phần, chiếm 3,5428% vốn điều lệ  
Những người liên quan có nắm giữ cổ  
phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Mối quan hệ: Vợ  
Tên: Bùi Thị Giáng Hương  
Nắm giữ: 21.180 cổ phần, chiếm 0,3381 % vốn điều lệ

c. **Phó Tổng Giám đốc:**

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC THANH**  
Giới tính: Nam



Ngày tháng năm sinh: 08/03/1967  
 Nơi sinh: TP. HCM  
 CMND: 021820322, ngày cấp 09/09/2009, nơi cấp: CA TP. HCM  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu  
 Địa chỉ thường trú: 43 Đường 19 (A9-05) Khu phố Mỹ Phú 1 - Phường Tân Phú - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại thương - Kinh tế đối ngoại  
 Quá trình công tác  
 + Từ 1991 đến nay: Công ty cổ Phần Hải Việt  
 Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Hải Việt  
 Số CP nắm giữ (thời điểm 09/3/2012): 1.103.450 cổ phần, chiếm 17,62 % vốn điều lệ  
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 + Cá nhân sở hữu: 1.103.450 cổ phần, chiếm 17,62 % vốn điều lệ  
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Không

**d. Phó Tổng Giám đốc: NGÔ VĂN HẢI**

Họ và tên: NGÔ VĂN HẢI  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 10/06/1953  
 Nơi sinh: Bà Rịa Vũng Tàu  
 CMND: 020368958, ngày cấp 28/06/2008, nơi cấp: CA TP. HCM  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu  
 Địa chỉ thường trú: 280/47/29 Bùi Hữu Nghĩa, P2, Quận Bình Thạnh, TP.HCM  
 Số ĐT liên lạc:  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Đại học Nông Lâm TP.HCM - Thủy sản  
 Quá trình công tác  
 + Từ 1978 – 1983: Giảng viên ĐH Nông Nghiệp

+ Từ 1984 – 1990:	Cán bộ kỹ thuật trại cá Thủ Đức
+ Từ 1990 – 1994:	Sản xuất cá giống
+ Từ 1995 đến nay:	Công ty cổ phần Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hải Việt
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/3/2012):	
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	66.470 cổ phần, chiếm 1,0612 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm : Không có
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: thực hiện theo quy chế lương thưởng và thang bảng lương đã đăng ký theo quy định.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:
  - + Tổng số lao động: 1.390 (31/12/2011)
  - + Các chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động của HAVICO được nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Công ty còn thực hiện nhiều chính sách phúc lợi chăm sóc người lao động.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Không có

#### VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

##### 1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

(Xem mục VII: Tổ chức và nhân sự)

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên: Trong năm 2011, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ phù hợp với quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty. Các cuộc họp này có sự tham dự của ít nhất 03 thành viên Hội đồng quản trị, và sự tham dự đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: trong nội dung hoạt động của HĐQT
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): không có
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo điều lệ công ty, trong năm 2011 Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty cổ phần Hải Việt với một số nội dung sau:

- + Kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.
- + Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2011.
- + Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết quyết định của HĐQT.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: tiếp tục thực hiện việc giám sát, chỉ đạo việc điều hành công việc của Công ty thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Các nội dung giám sát chủ yếu tập trung vào

tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ hoàn thành các mục tiêu và kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty;

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Thực hiện theo kế hoạch chi phí được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 01 người

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

*(Xem mục VII: Tổ chức và nhân sự)*

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có giao dịch.

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có giao dịch

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: không có

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

*Bảng: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty (chốt ngày 09/3/2012)*

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (1.000 đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1.	Công ty TNHH Côn Đảo (CODACO)	049095	629.990	6.299.900.000	10,06%
2.	KANETOKU CORPORATION (Nhật Bản)	1400-01-019008	983.670	9.836.700.000	15,70%
3.	PHAN THANH CHIẾN	024039283	1.335.040	13.350.400.000	21,31%
4.	NGUYỄN NGỌC THANH	021820322	1.103.450	11.034.500.000	17,62%

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 09/03/2012*

### 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

### 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (1.000 đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>			
1. Kanetoku Corporation	983.670	9.836.700.000	15,70%
2. Soda Hiromitsu	34.000	340.000.000	0,54%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 09/03/2012

Vũng Tàu ngày 17 tháng 4 năm 2012

**P. TỔNG GIÁM ĐỐC**

(NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN)

**MAI VĂN PHỤNG**